

Số: 1322 /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên
môi trường số trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 4214/QĐ-BKHCN ngày 17 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Chương trình Thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 807/TTr-SKHCN ngày 30 tháng 01 năm 2026,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- TTUB: CT, các PCT UBND TP;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Các sở, ban, ngành; CA Thành phố;
- TT.CDS TP; TT.PVHCC TP;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Phòng VX, KT, TH;
- Lưu: VT (VX-TrN).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Mạnh Cường

CHƯƠNG TRÌNH

**Thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

I. QUAN ĐIỂM

1. Tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số là đòn bẩy chiến lược, là phương thức để tạo đột phá, hiện thực hóa các mục tiêu phát triển kinh tế số và xã hội số bền vững trên quy mô quốc gia.

2. Lấy niềm tin số làm nền tảng. Mọi hoạt động tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số phải được an toàn, minh bạch, tiện lợi; bảo đảm tuân thủ pháp luật và quyền lợi người tiêu dùng.

3. Lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, làm chủ thể. Mọi hoạt động thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số phải hướng đến lợi ích và trải nghiệm của người dân và doanh nghiệp. Phát huy hiệu quả mô hình hợp tác giữa Nhà nước (chủ thể kiến tạo cơ chế, thiết lập tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật), Doanh nghiệp (chủ thể đổi mới sáng tạo, cung cấp sản phẩm, dịch vụ chất lượng trên môi trường số) và Người dân (chủ thể tích cực tham gia tiêu dùng, phản hồi để nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số).

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng môi trường tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số tin cậy, minh bạch, an toàn dựa trên ứng dụng công nghệ số; tuân thủ, áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

Nâng cao năng lực số cho người dân, doanh nghiệp để thúc đẩy hiệu quả sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số, tạo động lực tăng trưởng kinh tế số bền vững, gắn với phát triển xã hội số bao trùm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu đến năm 2026

- Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn Thành phố đạt tối thiểu 90%, gắn với nâng cao chất lượng dịch vụ công toàn trình, cá nhân hóa trải nghiệm số.

- Tối thiểu 45% sản phẩm được công nhận là sản phẩm quốc gia, sản phẩm chủ lực quốc gia, sản phẩm – dịch vụ chủ lực, đặc thù của Thành phố và sản phẩm OCOP được:

- Hỗ trợ đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ;
- Hỗ trợ quản lý, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ;
- Kiểm soát nguồn gốc, chất lượng sản phẩm sau bảo hộ, phục vụ tiêu dùng trên môi trường số.

- Tối thiểu 35% sản phẩm sử dụng mã số, mã vạch được:

- Định danh và tra cứu trên Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia;
- Bảo đảm khả năng kết nối, tương tác và trao đổi dữ liệu với các hệ thống truy xuất nguồn gốc của doanh nghiệp trong nước và quốc tế.

- Tổ chức thí điểm thành công Chương trình hỗ trợ cửa hàng bán lẻ chuyển đổi số trên địa bàn Thành phố, tập trung vào:

- Thanh toán không dùng tiền mặt;
- Quản lý bán hàng, kho vận trên nền tảng số;
- Kết nối với sàn thương mại điện tử và hệ sinh thái số của Thành phố.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt trên 50%, phục vụ giao dịch điện tử, tiêu dùng số và dịch vụ công trực tuyến.

b) Mục tiêu đến năm 2030

- Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt 99%, hướng tới dịch vụ công số thân thiện, tin cậy, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm.

- Tối thiểu 60% sản phẩm được công nhận là sản phẩm quốc gia, sản phẩm chủ lực quốc gia, sản phẩm – dịch vụ chủ lực, đặc thù cấp tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương và sản phẩm OCOP được:

- Đăng ký, bảo hộ và khai thác hiệu quả tài sản trí tuệ;
- Kiểm soát nguồn gốc, chất lượng;
- Gắn với hệ sinh thái tiêu dùng số, thương mại điện tử và truy xuất nguồn gốc.
- Tối thiểu 70% sản phẩm sử dụng mã số, mã vạch được:
 - Định danh, tra cứu trên Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia;
 - Bảo đảm liên thông, tích hợp dữ liệu với các hệ thống truy xuất nguồn gốc trong nước và quốc tế.

- Tiếp tục triển khai, mở rộng và nâng cao hiệu quả Chương trình hỗ trợ cửa hàng bán lẻ chuyển đổi số trên toàn địa bàn Thành phố, gắn với phát triển thương mại điện tử, kinh tế số và tiêu dùng bền vững.
- 100% trung tâm dữ liệu, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ điện toán đám mây (cloud) và nội dung trực tuyến trên địa bàn Thành phố triển khai IPv6 only, bảo đảm hạ tầng số hiện đại, an toàn và sẵn sàng cho các dịch vụ số thế hệ mới.
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt trên 70%, tạo nền tảng phổ cập cho giao dịch số, tiêu dùng số và kinh tế số.
- Hình thành hạ tầng lưu trữ, tính toán, trung tâm dữ liệu đạt tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn xanh.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Thúc đẩy đưa sản phẩm, dịch vụ lên môi trường số

- Nâng cao hiệu quả Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố, bảo đảm kết nối, liên thông với Cổng Dịch vụ công quốc gia và cung cấp thuận tiện các dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp.
- Triển khai Khung kiến trúc số Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số; bảo đảm các hệ thống thông tin, nền tảng số tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đáp ứng yêu cầu tích hợp, chia sẻ và tái sử dụng dữ liệu.
- Phát triển, vận hành các nền tảng số dùng chung của Thành phố phục vụ tiêu dùng số, thương mại điện tử và quản lý đô thị.
- Thúc đẩy phát triển và ứng dụng sản phẩm, dịch vụ công nghệ số “Make in Viet Nam” trong các lĩnh vực tiêu dùng, bán lẻ, phân phối, logistics, thanh toán và dịch vụ công.
- Triển khai Chương trình hỗ trợ cửa hàng bán lẻ chuyển đổi số trên địa bàn Thành phố, hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh đánh giá mức độ chuyển đổi số, sử dụng nền tảng số trong quản lý bán hàng, thanh toán, chăm sóc khách hàng, mở rộng kênh phân phối và phát triển thương mại điện tử trên môi trường số.
- Xây dựng cơ chế, chính sách để phát triển các tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ; hướng dẫn và thi hành các văn bản pháp luật về chuyển giao công nghệ.

2. Trang bị kỹ năng số cho người dân

- Tổ chức triển khai “Ngày hội toàn dân học tập số” hằng năm (ngày 10/10) trên địa bàn Thành phố với các hình thức trực tuyến và trực tiếp, kết hợp hội thảo, tọa đàm, hoạt động trải nghiệm, hướng dẫn sử dụng nền tảng và dịch vụ số cho cộng đồng.

- Phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng tại các phường, xã, đặc khu trong bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, tiện ích số và giao dịch an toàn trên môi trường số.
- Hỗ trợ, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh đăng ký, sử dụng tên miền quốc gia “.vn”, xây dựng hiện diện trực tuyến tin cậy, an toàn thông qua hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng.
- Tổ chức tập huấn, hội thảo nâng cao năng lực quản lý hoạt động truy xuất nguồn gốc; đào tạo, tư vấn cho doanh nghiệp, cá nhân triển khai truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa.
- Xây dựng và phổ biến tài liệu hướng dẫn chuẩn về quy trình truy xuất nguồn gốc cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ sản xuất, cung cấp miễn phí trên các nền tảng số của Thành phố.

3. Cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số

- Phát triển, hoàn thiện hạ tầng số của Thành phố, bao gồm mạng cáp quang băng rộng tốc độ cao, phủ sóng 5G, mạng thông tin di động 6G và các thế hệ tiếp theo tại các khu vực đô thị, khu công nghiệp, trung tâm thương mại, chợ; từng bước triển khai IPv6 only đối với các dịch vụ hạ tầng số.
- Triển khai thu phí không dừng tại các bến xe, bãi đỗ xe trong đô thị; đánh giá hiệu quả để cải thiện quản lý giao thông, thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt và văn minh đô thị nhằm thúc đẩy tiêu dùng dịch vụ số trong lĩnh vực giao thông – đô thị và mở rộng thanh toán không dùng tiền mặt trong đời sống đô thị.
- Triển khai các chương trình hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh hiện diện trực tuyến tin cậy, an toàn, sử dụng các dịch vụ số gắn với tên miền quốc gia “.vn”.
- Khuyến khích, hỗ trợ chuyển đổi IPv6 only đối với trung tâm dữ liệu và các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ điện toán đám mây, nội dung số trên địa bàn Thành phố.
- Hỗ trợ tra cứu trực tuyến thông tin sở hữu công nghiệp phục vụ hoạt động đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp và nghiên cứu khoa học.
- Xây dựng mô hình điểm về thanh toán số và tiêu dùng số tại các khu vực chợ truyền thống, trung tâm thương mại và các tuyến phố đi bộ.

4. Tạo lập niềm tin số cho người dân

- Tổ chức triển khai, phổ biến và thực thi các quy định pháp luật về an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong hoạt động kinh tế – xã hội. Nghiên cứu, xây dựng quy định về quản lý, phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), bao gồm: khung đạo đức AI, trách nhiệm pháp lý khi AI gây thiệt hại, cơ chế bảo vệ dữ liệu cá nhân trong huấn luyện AI và cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) cho các ứng dụng AI rủi ro cao.

- Đào tạo, bồi dưỡng trực tiếp, trực tuyến để nâng cao nguồn nhân lực về IPv6 only, IPv6 cho 5G, IoT, an toàn thông tin, an ninh mạng phục vụ chuyển đổi số và tiêu dùng số.
- Triển khai áp dụng Tiêu chuẩn quốc gia về chất lượng trải nghiệm người dùng dịch vụ công trực tuyến, góp phần nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp.
- Thúc đẩy phổ cập chữ ký số cá nhân, khuyến khích doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chữ ký số phát triển ứng dụng đơn giản, dễ sử dụng, chi phí hợp lý; tổ chức các chiến dịch truyền thông trên phương tiện thông tin đại chúng, nền tảng số và mạng xã hội.
- Đẩy mạnh tích hợp các tiện ích tiêu dùng, xác thực điện tử trên ứng dụng VNeID; triển khai xác thực sinh trắc học trong các giao dịch thanh toán số và thương mại điện tử để phòng chống lừa đảo, bảo vệ người tiêu dùng.
- Ứng dụng các công nghệ mới (Blockchain, AI, IoT, Big Data...) trong hệ sinh thái truy xuất nguồn gốc, phát hiện gian lận, bảo đảm minh bạch thông tin và nâng cao niềm tin của người tiêu dùng.
- Rà soát, xây dựng và áp dụng danh mục tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về ICT phục vụ phát triển đô thị thông minh trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

Là cơ quan đầu mối, chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức triển khai Chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số;

Chủ trì nghiên cứu, đề xuất và triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phục vụ tiêu dùng số; phối hợp với các đơn vị liên quan phát triển hạ tầng số, phủ sóng 5G, thúc đẩy chuyển đổi IPv6; triển khai các giải pháp về chữ ký số cá nhân.

Tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện và định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố và Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định.

2. Sở Tài chính

Trên cơ sở dự toán kinh phí do các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng, Sở Tài chính tham mưu, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định bố trí nguồn kinh phí thực hiện Chương trình theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, phân cấp ngân sách hiện hành và quy định của pháp luật có liên quan.

3. Công an Thành phố

Triển khai các giải pháp bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, an ninh mạng trong hoạt động tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số; tăng cường phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật, gian lận, lừa đảo

trong giao dịch điện tử, thương mại điện tử; phối hợp tuyên truyền, nâng cao nhận thức về an toàn, an ninh mạng cho người dân và doanh nghiệp.

Triển khai tích hợp định danh điện tử (VNeID) với các nền tảng tiêu dùng số; đấu tranh với tội phạm công nghệ cao liên quan đến thương mại điện tử.

4. Sở Công Thương

Tổ chức các hoạt động thúc đẩy phát triển thương mại điện tử, kết nối cung cầu hàng hóa; hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh đưa sản phẩm, dịch vụ lên các sàn thương mại điện tử và các nền tảng số.

Triển khai các chương trình hỗ trợ hệ thống cửa hàng bán lẻ, đặc biệt là các cửa hàng tạp hóa truyền thống, thực hiện chuyển đổi số theo hướng văn minh, hiện đại; đồng thời phối hợp triển khai các giải pháp tích hợp dịch vụ số tại điểm bán hàng như quản lý nguồn hàng, bán hàng, tài chính, thanh toán không dùng tiền mặt, tiếp thị, logistics và thương mại điện tử.

Triển khai ứng dụng công nghệ trong hoạt động bán hàng tại các chợ; tập trung các giải pháp chuyển đổi số nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của chợ trên địa bàn Thành phố, góp phần tăng khả năng cạnh tranh với các loại hình thương mại khác.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động thương mại điện tử; thực hiện kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

5. Sở Xây dựng

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và đơn vị liên quan tổ chức triển khai thu phí không dừng tại các bến xe, bãi đỗ xe trong đô thị theo chức năng quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị; rà soát, đề xuất danh mục bến xe, bãi đỗ xe đủ điều kiện triển khai; hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị quản lý bến bãi đầu tư, cải tạo hạ tầng kỹ thuật, ứng dụng công nghệ thu phí tự động và thanh toán không dùng tiền mặt; theo dõi, đánh giá hiệu quả thực hiện, tổng hợp khó khăn, vướng mắc, kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, điều chỉnh, hoàn thiện mô hình quản lý, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý giao thông và xây dựng đô thị văn minh, hiện đại.

6. Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố

Triển khai, vận hành và kết nối các nền tảng số, hệ thống thông tin dùng chung phục vụ tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số;

Hỗ trợ kỹ thuật cho các sở, ngành, địa phương trong tích hợp, khai thác, sử dụng nền tảng số, dữ liệu số; phối hợp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng đối với các hệ thống liên quan.

7. Sở Nông Nghiệp và Môi trường

Đề xuất và tổ chức thực hiện Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) trên địa bàn Thành phố, bảo đảm gắn kết chặt chẽ giữa phát triển sản xuất với tiêu thụ sản phẩm thông qua các nền tảng số và thương mại điện tử.

Xây dựng kế hoạch, hướng dẫn và tổ chức thực hiện các nội dung phát triển sản phẩm OCOP gắn với quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất; Ứng dụng công nghệ số trong truy xuất nguồn gốc, định danh sản phẩm, minh bạch thông tin phục vụ tiêu dùng trên môi trường số; Nâng cao giá trị, sức cạnh tranh và khả năng tiếp cận thị trường số của sản phẩm nông nghiệp và sản phẩm OCOP của Thành phố.

8. Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân phường, xã và đặc khu

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ triển khai các nhiệm vụ của Chương trình;

Chủ động phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng dự toán kinh phí cho Chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số trên địa bàn Thành phố theo quy định (nếu có).

Lồng ghép nội dung thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số vào chương trình, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và địa phương.

Phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo yêu cầu.

9. Các hội, hiệp hội nghề nghiệp; các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Tổ chức các nội dung thực hiện hưởng ứng, triển khai Chương trình.

Tổ chức, công bố các chương trình ưu đãi, khuyến mãi nhằm khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng sản phẩm, dịch vụ số, dữ liệu số, chữ ký số, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, sử dụng các sản phẩm số, dịch vụ số.

Đính kèm Bảng phân công chi tiết nhiệm vụ tại Phụ lục Chương trình này.

V. CHẾ ĐỘ THEO DÕI, BÁO CÁO

Các cơ quan, đơn vị liên quan định kỳ hằng quý báo cáo kết quả thực hiện về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp; Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định

Trên đây là Chương trình Thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao tổ chức thực hiện theo các quy định hiện hành, đảm bảo thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm; trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, giải quyết./.

Phụ lục
BẢNG PHÂN CÔNG CHI TIẾT NHIỆM VỤ CỤ THỂ

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị phối hợp	Kết quả đầu ra	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
I.	Sở Khoa học và Công nghệ (KH-CN)				
1	- Tham mưu UBND Thành phố triển khai Chương trình. - Tổng hợp, đánh giá kết quả, báo cáo định kỳ.	Các sở, ban, ngành, UBND phường xã, đặc khu	Văn bản tham mưu; Báo cáo định kỳ/đợt xuất.	Hàng quý /năm	Đầu mỗi chịu trách nhiệm chung trước UBND Thành phố.
2	- Phát triển hạ tầng số, phủ sóng 5G, 6G, chuyển đổi IPv6. - Đào tạo nhân lực IPv6, 5G, IoT, an ninh mạng. - Xây dựng danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật ICT cho đô thị thông minh.	Các doanh nghiệp viễn thông, Trung tâm Chuyển đổi số	- Hạ tầng băng rộng, 5G phủ sóng đô thị/KCN. - 100% Data Center dùng IPv6 only (2030).	Giai đoạn 2026-2030	Đảm bảo hạ tầng và nhân lực kỹ thuật cao.
3	- Nghiên cứu quy định quản lý, khung đạo đức AI, cơ chế thử nghiệm (sandbox). - Ứng dụng Blockchain, AI, Big Data trong truy xuất nguồn gốc. - Tháo gỡ cơ chế phát triển Khu công nghệ cao.	Các viện nghiên cứu	- Khung pháp lý /hướng dẫn về AI. - Các mô hình ứng dụng công nghệ mới.	Theo kế hoạch	Tạo hành lang pháp lý cho công nghệ mới.
4	- Hỗ trợ đăng ký sở hữu trí tuệ (SHTT), quản lý tài sản trí tuệ.	Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi Trường	- 45% (2026) -> 60% (2030) sản phẩm chủ	Thường xuyên	Nâng cao giá trị và niềm tin sản phẩm.

	- Đào tạo, tư vấn, ban hành tài liệu truy xuất nguồn gốc. - Phát triển tổ chức trung gian thị trường KHCN.		- lực được bảo hộ SHTT. - Tài liệu hướng dẫn chuẩn.		
5	Triển khai giải pháp chữ ký số cá nhân giá rẻ, dễ dùng; truyền thông phổ cập.	Các nhà cung cấp dịch vụ CA	Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số >50% (2026) -> >70% (2030).	Thường xuyên	Phổ cập công cụ xác thực số.
II.	Sở Tài chính				
6	Tham mưu bố trí kinh phí thực hiện Chương trình.	Sở KHCN, các đơn vị thụ hưởng	Quyết định phân bổ ngân sách; Báo cáo quyết toán.	Hàng năm/Kỳ ngân sách	Đảm bảo nguồn lực tài chính đúng quy định.
III.	Công an Thành phố				
7	- Đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng cho tiêu dùng số. - Đấu tranh tội phạm công nghệ cao, lừa đảo thương mại điện tử. - Tuyên truyền nâng cao nhận thức an toàn mạng.	Sở KHCN, Trung tâm Chuyển đổi số	Môi trường tiêu dùng an toàn; Giảm thiểu lừa đảo mạng.	Thường xuyên	Bảo vệ người dân và doanh nghiệp trên không gian mạng.
8	- Tích hợp VNeID với các nền tảng tiêu dùng số. - Triển khai xác thực sinh trắc học trong thanh toán.	Các đơn vị quản lý nền tảng, Ngân hàng	Tiện ích tiêu dùng tích hợp trên VNeID; Giao dịch sinh trắc học an toàn.	Thường xuyên	Xác thực danh tính điện tử chính xác.
IV.	Sở Công Thương				
9	- Thúc đẩy phát triển thương mại điện tử thông qua kết nối cung – cầu, hỗ trợ doanh nghiệp và hộ kinh doanh đưa sản phẩm, dịch vụ lên các sàn và nền tảng số.	Các sàn TMĐT, Doanh nghiệp công nghệ	- Mô hình bán lẻ số thí điểm thành công - Hệ thống phân phối, logistics hiện đại.	Giai đoạn 2026-2030	Thúc đẩy lưu thông hàng hóa số; Hỗ trợ

	- Hỗ trợ hệ thống bán lẻ, đặc biệt là cửa hàng tạp hóa truyền thống, thực hiện chuyển đổi số toàn diện tại điểm bán (quản lý, thanh toán, logistics, tiếp thị...). - Ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số trong hoạt động bán hàng tại các chợ nhằm nâng cao hiệu quả và năng lực cạnh tranh.				hộ kinh doanh.
10	Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động thương mại điện tử; thực hiện kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.	Cục Quản lý thị trường, Công an Thành phố	Môi trường kinh doanh lành mạnh, tuân thủ pháp luật.	Định kỳ /Đợt xuất	Giám sát thị trường, chống hàng giả/gian lận.
V.	Sở Xây dựng				
11	- Triển khai thu phí không dừng tại bến xe, bãi đỗ xe đô thị. - Rà soát danh mục bến bãi; hướng dẫn đầu tư hạ tầng.	Đơn vị quản lý bến bãi	- Danh mục bến bãi đủ điều kiện. - Hệ thống thu phí tự động vận hành.	Theo kế hoạch	Thúc đẩy thanh toán không tiền mặt và văn minh đô thị.
VI.	Sở Nông nghiệp và Môi trường				
12	Tham mưu đề xuất và tổ chức triển khai Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) trên địa bàn Thành phố	Sở KH-CN, Sở Công Thương, UBND các phường, xã, đặc khu	Kế hoạch/Chương trình OCOP được triển khai thống nhất	Thường xuyên	
13	Phát triển sản phẩm OCOP gắn với chất lượng, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường; ứng dụng công nghệ số trong truy xuất nguồn gốc; nâng cao giá trị và khả năng tiếp cận thị trường số của sản phẩm.	Sở KH-CN, Doanh nghiệp, Hợp tác xã	Sản phẩm OCOP đáp ứng yêu cầu truy xuất, tiêu chuẩn chất lượng	Giai đoạn 2026–2030	

VI.	Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố				
14	- Vận hành, kết nối các nền tảng số dùng chung. - Triển khai Khung kiến trúc số; đảm bảo tiêu chuẩn tích hợp dữ liệu. - Hỗ trợ kỹ thuật cho các sở ngành.	Sở KHCN	- Hệ thống hoạt động ổn định, liên thông. - An toàn hệ thống.	Thường xuyên	Đảm bảo kỹ thuật cho hệ sinh thái số Thành phố.
15	- Nâng cao hiệu quả Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; kết nối Cổng DVC quốc gia. - Áp dụng tiêu chuẩn trải nghiệm người dùng.	Văn phòng UBND Thành phố	Tỷ lệ hài lòng DVC trực tuyến: 90% (2026) -> 99% (2030)	Thường xuyên	Nâng cao chất lượng phục vụ người dân.
VII.	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân phường, xã và đặc khu				
16	- Tổ chức "Ngày hội toàn dân học tập số" (10/10). - Phát huy Tổ công nghệ số cộng đồng hướng dẫn người dân.	Tổ công nghệ số cộng đồng	Người dân thành thạo kỹ năng số cơ bản.	Ngày 10/10 hằng năm & Thường xuyên	Phổ cập kỹ năng số tới cộng đồng dân cư.
17	- Lồng ghép nội dung vào kế hoạch ngành/địa phương. - Hỗ trợ người dân đăng ký tên miền ".vn". - Xây dựng điểm thanh toán số tại khu vực chợ truyền thống, Trung tâm thương mại, các tuyến phố đi bộ.	Sở KHCN (đầu mối tổng hợp)	- Kế hoạch triển khai chi tiết. - Các khu vực thanh toán số văn minh.	Hàng quý (báo cáo)	Thực hiện các mục tiêu cụ thể tại địa bàn/lĩnh vực quản lý.
VIII	Các hội, hiệp hội nghề nghiệp; các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn Thành phố				
18	Tổ chức các nội dung thực hiện hưởng ứng, triển khai Chương trình.	Sở Công Thương, Các hội, hiệp hội nghề nghiệp; các doanh nghiệp	- Kế hoạch triển khai chi tiết.	Thường xuyên	

19	Tổ chức, công bố các chương trình ưu đãi, khuyến mãi nhằm khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng sản phẩm, dịch vụ số, dữ liệu số, chữ ký số, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, sử dụng các sản phẩm số, dịch vụ số.	Sở Công Thương, Các hội, hiệp hội nghề nghiệp; các doanh nghiệp	- Kế hoạch triển khai chi tiết. - Các Chương trình	Thường xuyên	
----	---	--	---	--------------	--